TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 150/2023/HS-ST Ngày 26-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần – Thành viên Hội Luật Gia thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi – Giáo viên Trường tiểu học Uyên Hưng A;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác L), sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Bé U, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 02 chị, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/02/2023, ngày 09/02/2023 chuyển tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Dư Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp 1, xã Hồ Thị K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dư Văn K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 02 em, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Trần Châu Phú Q, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông

Trần Văn L, sinh năm 1986 và bà Châu Thị Mỹ H, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 01 em, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Phúc Minh P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 78/9 khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1974 và bà Võ Kim D, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 01 em, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Châu Phú Q:*

+ Ông Trương Văn L, sinh năm 1986;

+ Bà Châu Thị Mỹ H, sinh năm 1982; địa chỉ: 243, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phúc Minh P:*

Bà Võ Kim D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc Minh P và bị cáo Trần Châu Phú Q:* Ông Đỗ Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990;

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T, Dư Văn T, Trần Châu Phú Q, Nguyễn Phúc Minh P và anh Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma tuý. Bị cáo Trần Văn T làm phục vụ tại quán cà phê Như Ý thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P là bạn bè.

Khoảng 12 giờ, ngày 08/02/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 61E1-405.58 đi từ nhà trọ thuộc phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến nhà trọ của bị cáo P tại phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên để rủ bị cáo P góp số tiền 100.000 đồng mua ma tuý sử dụng. Do không có tiền nên bị cáo P nói với Q ngày hôm sau đưa tiền. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo Phú đến trước quán cà phê Như Ý, khi đến quán bị cáo Q dừng xe giao xe cho bị cáo P ở ngoài giữ xe, bị cáo Q đi vào bên trong quán gặp bị cáo T mua 200.000 đồng ma tuý. Sau khi nhận tiền, bị cáo T đưa cho Q một gói nylon hàn kín bên trong có chưa tinh thể màu trắng, bị

cáo Q cất vào quần lót đang mặc rồi đi ra xe. Khi bị cáo Q và P chuẩn bị về thì bị cáo T đi đến xin đi nhờ về khu vực gần trường Trung học cơ sở Tân Phước Khánh thì Q đồng ý. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở P và T đi đến đoạn đường Tân Phước Khánh 33 thuộc khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên thì bị lực lượng Công an phường Tân Phước Khánh đang tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, bị cáo T đang cầm trên tay phải 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và bên trong quần lót của bị cáo Q đang mặc có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành niêm phong và thu giữ 02 gói nylon hàn kín bên trong có chưa tinh thể màu trắng và đưa T, Q, P về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, bị cáo Q khai nhận mua ma tuý từ bị cáo T để sử dụng. Trên cơ sở lời khai của bị cáo Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã tiến hành khám xét nơi làm việc của bị cáo T tại quán cà phê Như Ý phát hiện bị cáo T và đối tượng tên Phạm Văn T đang có mặt, đồng thời thu giữ trên người của Tý 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng có lẫn thuỷ tinh, T khai nhận đây là ma tuý mua của bị cáo T để sử dụng còn lại. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành đưa bị cáo T và T về trụ sở làm việc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Q và T vào ngày 08/02/2023. Quá trình điều tra tiếp theo, T và Q khai nhận trước đó vào khoảng tháng 01/2023, T đã 02 lần bán ma tuý cho Q tại quán cà phê Như Ý với số tiền 300.000 đồng. T khai nhận ngày 08/02/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên T đến quán cà phê Như Ý tìm gặp T hỏi mua 150.000 đồng ma tuý. Thới khai nhận vào ngày 08/02/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên T đi đến quán cà phê Như Ý tìm gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi bán ma tuý cho T xong người này đi đâu không rõ, còn T đi bộ ra về gặp Q và P nên xin đi nhờ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong thu giữ của bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong, thu giữ của bị cáo Dư Văn T; 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có lẫn mảnh thuỷ tinh, đã được niêm phong, thu giữ của Phạm Văn T; 01 xe mô tô biển số 61E1-405.58; 01 căn cước công dân của Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 74/KL-KTHS (MT) ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0.1058 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS (MT) ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Dư Văn T gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0.3415 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS (MT) ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu

trắng thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0.0899 gam.

Tại Cáo trạng số 173/CT-VKSTU ngày 29 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Dư Văn T, Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dư Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với người đàn ông tên Ong (không rõ nhân thân) bán ma tuý cho bị cáo T và người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Phạm Văn T, do khối lượng ma tuý chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 54 ngày 28/4/2023 đối với Phạm Văn T.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T là chủ quán cà phê Như Ý, không biết hành vi bán ma tuý của bị cáo T và không biết Phạm Văn T sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực quán nên không xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 61E1-405.58 bị cáo Trần Châu Phú Q khai nhận mượn của người tên T (không rõ nhân thân) để sử dụng. Quá trình điều tra không tìm được chủ sở hữu của xe mô tô trên nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 74/PC09 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Phúc Minh P và Trần Châu Phú Q; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 75/PC09 có chữ ký của bị cáo Dư Văn T; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 76/PC09 có chữ ký của Phạm Văn T chứa ma tuý, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 căn cước công dân tên Trần Văn T đề nghị trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 950.000 đồng bị cáo Trần Văn T thu lợi bất chính đề nghị buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Châu Phú Q và bị cáo Nguyễn Phúc Minh P:

Thống nhất tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hai bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P. Người bào chữa xin trình bày thêm một số tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn nên các bị cáo sống cùng với Mẹ thiếu đi tình thương và sự dậy dỗ của người cha. Các bị cáo còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị bạn bè xấu lôi kéo. Thời gian bị tạm giam các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của minh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn nhắc cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất để các bị cáo có thể sớm trở về hoà nhập với cộng đồng, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 08/02/2023 tại quán cà phê Như Ý thuộc khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Văn T bán ma tuý cho bị cáo Trần Châu Phú Q, Nguyễn Phúc Minh P và Phạm Văn T, loại ma tuý Methamphetamine. Bị cáo Trần Châu Phú Q trực tiếp mua ma tuý của bị cáo Trần Văn T với khối lượng 0.1058gam, bị cáo Dư Văn T mua ma tuý của người đàn ông không rõ nhân thân với khối lượng 0.3415 gam mục đích để sử dụng. Khi bị cáo Trần Châu Phú Q điều khiển xe mô tô biển số 61E1-405.58 chở bị cáo Nguyễn Phúc Minh P và bị cáo Dư Văn T thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T bán ma tuý cho bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P, Phạm Văn T trong ngày 08/02/2023 và bán ma tuý cho bị cáo Trần Châu Phú Q vào tháng 01/2023 đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P mua ma tuý, cất giấu với mục đích sử dụng với khối lượng 0.1058 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Dư Văn T mua ma tuý, cất giấu với mục đích sử dụng với khối lượng 0.3415 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 173/CT-VKSTU ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Văn T thực hiện là rất nghiêm trọng; tội phạm do các bị cáo Dư Văn T, Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Châu Phú Q (17 tuổi 2 ngày) và Nguyễn Phúc Minh P (16 tuổi 9 tháng 5 ngày) chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với hai bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q và P cùng hùn tiền để mua ma tuý sử dụng, bị cáo Q là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và tiền, rủ rê bị cáo P phạm tội nên khi quyết định hình phạt mức hình phạt của bị cáo Q sẽ phải chịu cao hơn bị cáo P. Bị cáo T tàng trữ khối lượng ma tuý nhiều hơn hai bị cáo Q và P, mặt khác bị cáo T là người đã thành niên nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q và bị cáo P.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với người đàn ông tên Ong (không rõ nhân thân) bán ma tuý cho bị cáo T và người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Phạm Văn T, do khối lượng ma tuý chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 54 ngày 28/4/2023 đối với Phạm Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T là chủ quán cà phê Như Ý, không biết hành vi bán ma tuý của bị cáo T và không biết Phạm Văn T sử dụng trái phép

chất ma tuý tại khu vực quán nên không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô biển số 61E1-405.58 bị cáo Trần Châu Phú Q khai nhận mua của người tên T (không rõ nhân thân) để sử dụng. Quá trình điều tra không tìm được chủ sở hữu của xe mô tô trên nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 01 bì thư niêm phong ký hiệu 74/PC09 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Phúc Minh P và Trần Châu Phú Q; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 75/PC09 có chữ ký của bị cáo Dư Văn T; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 76/PC09 có chữ ký của Phạm Văn T chứa ma tuý, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 căn cước công dân tên Trần Văn T là tư vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Xét số tiền 950.000 đồng bị cáo Trần Văn T thu lợi từ việc mua bán ma tuý cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Tuyên bố bị cáo Dư Văn T, Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dư Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Châu Phú Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Minh P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61E1-405.58, màu đen đỏ, số khung 5C640AY382978, số máy 5C64-382982.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong ký hiệu 74/PC09 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Phúc Minh P và Trần Châu Phú Q; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 75/PC09 có chữ ký của bị cáo Dư Văn T; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 76/PC09 có chữ ký của Phạm Văn T bên trong chứa Methamphetaminne.

Trả cho bị cáo Trần Văn T 01 căn cước công dân tên Trần Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 950.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Văn T, Dư Văn T, Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Châu Phú Q và Nguyễn Phúc Minh P được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (04);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Công an thành phố Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- CC THADS thành phố Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết